

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1654**/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **04** tháng **8** năm **2025**

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể
về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 và Nghị định số 22/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Tờ trình số 5316/TTr-BCT ngày 18 tháng 7 năm 2025; Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia điều chỉnh tại Báo cáo số 201/BC-BCT ngày 17 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chính như sau:

1. Tên quy hoạch, thời kỳ quy hoạch, phạm vi ranh giới quy hoạch

a) Tên quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia).

b) Thời kỳ quy hoạch: thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Phạm vi ranh giới quy hoạch: Quy hoạch năng lượng quốc gia bao gồm các phân ngành: dầu khí, than, điện, năng lượng mới và tái tạo với các nhiệm vụ từ điều tra cơ bản, tìm kiếm thăm dò, khai thác, sản xuất, tồn trữ, phân phối đến sử dụng và các hoạt động khác có liên quan.

2. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch

a) Quan điểm phát triển

- Phát triển năng lượng phải gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đảm bảo tối ưu hệ thống năng lượng tổng thể, đi trước một bước, bền vững, tiếp tục đa dạng hóa các nguồn năng lượng nhằm cung cấp đầy đủ và ổn định, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong kỷ nguyên xu thế toàn cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các nguồn tài nguyên năng lượng trong nước hợp lý, hiệu quả, kết hợp với khai thác, nhập khẩu năng lượng từ nước ngoài nhằm bảo tồn nguồn tài nguyên trong nước và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

- Phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh, đa dạng hóa sở hữu và phương thức kinh doanh, hướng tới thỏa mãn tốt nhất lợi ích người tiêu dùng. Thúc đẩy nhanh việc xóa bao cấp, tiến đến xóa bỏ hoàn toàn việc thực hiện chính sách xã hội thông qua giá năng lượng.

- Phát triển đồng bộ, hài hòa và hợp lý hệ thống năng lượng: điện, dầu khí, than, năng lượng mới và tái tạo; phân bố hợp lý hệ thống năng lượng theo vùng lãnh thổ; cân đối từ khâu thăm dò, khai thác, chế biến; phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng, dịch vụ và tái chế; khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng mới và tái tạo, năng lượng sạch.

- Ứng dụng thành tựu của kinh tế tri thức, của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và các tiến bộ khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả sử dụng và tiết kiệm năng lượng, đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh năng lượng; ngày càng nâng cao chất lượng cung cấp và dịch vụ năng lượng.

- Phát triển năng lượng gắn chặt với bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển năng lượng theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

b) Mục tiêu lập quy hoạch

- Trên cơ sở nghiên cứu tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia; đánh giá mức độ đạt được so với quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia các năm 2021 - 2024, với các nội dung:

+ Phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian của hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng, bao gồm các kết cấu hạ tầng điện lực, khai thác và chế biến than, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo và các dạng năng lượng khác.

+ Dự báo xu thế phát triển, kịch bản phát triển và biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng quốc gia trong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

+ Đánh giá về liên kết liên ngành, liên kết vùng trong thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng năng lượng quốc gia.

- Tiến hành điều chỉnh dự báo nhu cầu năng lượng quốc gia dựa trên yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới; phân tích nguồn cung cấp năng lượng quốc gia; phân tích, đánh giá những cơ hội và thách thức đối với việc phát triển ngành năng lượng và hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng quốc gia trong giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

- Xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển, nghiên cứu xây dựng phương án điều chỉnh phát triển kết cấu hạ tầng năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng trong giai đoạn 2031 - 2050, trong bối cảnh có sự điều chỉnh cơ cấu nguồn điện; lựa chọn phương án có chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tốt và có tính khả thi cao; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đảm bảo kết hợp hài hòa và cân đối giữa các phân ngành năng lượng (ngành than, dầu khí, điện lực và các nguồn năng lượng khác).

- Phân tích tính khả thi của phương án phát triển hệ thống hạ tầng năng lượng quốc gia giai đoạn 2025 - 2030 về các mặt: tiến độ xây dựng; nguồn vốn và khả năng huy động; xây dựng danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành kết cấu hạ tầng quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện.

- Phân tích định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển ngành kết cấu hạ tầng quốc gia và các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng quốc gia; đánh giá môi trường chiến lược và lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) trong phát triển năng lượng.

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch, tổ chức thực hiện quy hoạch.

c) Nguyên tắc lập quy hoạch

- Đảm bảo tính kế thừa qua các thời kỳ. Quy hoạch năng lượng phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia và các quy hoạch liên quan.

- Đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn, độ tin cậy trong phương pháp lập quy hoạch.

- Đảm bảo sự kết hợp hài hòa và cân đối giữa các ngành than, dầu khí, điện lực và các nguồn năng lượng khác; phân bố không gian phát triển của hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng quốc gia trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ, bao gồm quy mô công trình, địa điểm hoặc hướng, tuyến dự kiến bố trí công trình.

- Đảm bảo thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển ngành năng lượng theo quy định pháp luật.

- Quy hoạch có tính động và mở, xác định danh mục những dự án quan trọng quốc gia giai đoạn 2025 - 2030, định hướng phát triển các phân ngành năng lượng giai đoạn 2031 - 2050.

3. Nội dung và phương pháp lập quy hoạch

a) Nội dung Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia: Gồm 03 tập.

- Tập I: Báo cáo tổng hợp (kèm theo báo cáo tóm tắt):

Chương 1: Bối cảnh phát triển và căn cứ điều chỉnh quy hoạch

Chương 2: Thực trạng phát triển năng lượng quốc gia

Chương 3: Tình hình và dự báo phát triển kinh tế - xã hội

Chương 4: Đánh giá sử dụng năng lượng hiệu quả và dự báo nhu cầu năng lượng quốc gia

Chương 5: Phân tích nguồn cung cấp năng lượng quốc gia

Chương 6: Phương án phát triển tổng thể năng lượng quốc gia

Chương 7: Nhu cầu vốn đầu tư

Chương 8: Cơ chế bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tổng thể năng lượng quốc gia

Chương 9: Giải pháp và nguồn lực thực hiện quy hoạch

Chương 10: Kết luận và kiến nghị

- Tập II: Phụ lục cơ sở dữ liệu, gồm: kết quả dự báo nhu cầu năng lượng, kết quả tính toán phương án quy hoạch tổng thể về năng lượng, danh mục dự án quan trọng, dự án ưu tiên đầu tư.

- Tập III: Bản đồ, sơ đồ, theo thành phần và thể thức quy định tại mục IV, Phụ lục II Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch.

b) Nội dung Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của Đề án Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia:

Mở đầu

Chương 1: Tóm tắt nội dung Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia

Chương 2: Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược, thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia

Chương 3: Đánh giá tác động của Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia đến môi trường

Chương 4: Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính

Chương 5: Tham vấn trong quá trình thực hiện Đánh giá môi trường chiến lược

Chương 6: Kết luận, kiến nghị và cam kết

c) Phương pháp lập quy hoạch: Kết hợp, lồng ghép giữa Quy hoạch năng lượng quốc gia với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, các quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; kết hợp giữa các tính toán và phương pháp chuyên gia; kết hợp giữa phát triển hạ tầng năng lượng và bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

4. Thời hạn lập quy hoạch

Thực hiện dự kiến khoảng 05 tháng kể từ khi Nhiệm vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia được phê duyệt và lựa chọn xong đơn vị tư vấn lập Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia.

5. Thành phần, số lượng, tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch

- Thành phần Đề án Quy hoạch năng lượng điều chỉnh gồm:

+ Báo cáo thuyết minh Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia gồm 03 tập: Tập I - Báo cáo tổng hợp (báo cáo tóm tắt); Tập II - Phụ lục cơ sở dữ liệu; Tập III - Bản đồ, sơ đồ.

+ Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) của Đề án Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia

- Số lượng: 20 bộ Đề án.

- Tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch: Bản cứng đề án được in 2 mặt trên giấy A4 theo quy định. Các hệ thống bản đồ, sơ đồ được in theo thể thức quy định. Bản mềm được soạn thảo trên các phần mềm soạn thảo văn bản thông dụng (Word, Excel,...).

6. Chi phí lập quy hoạch

- Chi phí lập Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công của Bộ Công Thương được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định cụ thể về chi phí lập Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính về định mức cho hoạt động quy hoạch.

Điều 2. Thực hiện lập quy hoạch

1. Bộ Công Thương là cơ quan tổ chức lập Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia, có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tư vấn lập Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia và đảm bảo việc triển khai thực hiện các bước theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan.

2. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn kinh tế nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương trong quá trình lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng;
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Công nghiệp - Năng lượng quốc gia Việt Nam, Xăng dầu Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, NN, QHĐP, PL;
- Lưu: VT, CN (2).



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Bùi Thanh Sơn